

Số: ..24../TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi thông qua ngày 24/09/2014.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty như phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận;

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

Các nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Công ty BODK phù hợp với quy định của Luật DN 2014

Stt	Điều sửa đổi, bổ sung	Các nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung		Giải thích
		Quy định hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	
	Tên Điều lệ	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động được sửa đổi thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/09/2014 (Điều lệ hiện hành).	Điều lệ Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam được sửa đổi thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/04/2016	Đề phù hợp với quy định của LDN 2014
1	Điểm e, Khoản 1, Điều 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế luật doanh nghiệp 2005
2		Chưa quy định	"Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Bổ sung để tránh xung đột trong việc hiểu thuật ngữ của Điều lệ
3	Điểm d, Khoản 1, Điều 1:	"Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo quy định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
4	Điểm i, khoản 1, điều 1	"Cổ đông" là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần của công ty.	Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty	Sửa đổi theo khoản 2, điều 4, Điều 4 LDN 2014
5	Điểm j, khoản 1, điều 1	"Cổ tức là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận công ty trả cho mỗi cổ phần"	Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính	Sửa đổi theo điều 4.3 LDN 2014
6		Chưa quy định	Bổ sung thêm định nghĩa sau: n. "Ngày" là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).	Bổ sung thêm để tránh xung đột trong việc hiểu định nghĩa của Luật.

			o. “Ngày làm việc” là “ngày” không bao gồm những ngày nghỉ. p. “Đa số” là trên 50%.	
7	Khoản 3, Điều 2	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 68, đường Trường Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. - Điện thoại: 0643.510556 - 0643.510557. - Fax:0643.510.555.	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. - Điện thoại: 0643.924456 - 0643.924457. - Fax:0643.924455.	Thay đổi trụ sở Công ty
8	Khoản 6, điều 2	Thời hạn hoạt động: Là vô hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu trừ trường hợp quy định tại Điều 48 Điều lệ này.	Thời hạn hoạt động: Là vô hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu trừ trường hợp quy định tại Điều 51 Điều lệ này.	
9	Khoản 1, Điều 3	“các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật”	Kinh doanh những ngành nghề khác mà luật không cấm và phù hợp với định hướng của PV GAS	theo qui định tại khoản 1, Điều 7 LDN 2014
11	Khoản 1, Điều 4	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
12	Khoản 4, Điều 6	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty.	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014

			phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.	
12	Điểm e, Khoản 2, Điều 11	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Sửa đổi theo qui định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 LDN 2014
13	Điểm h, Khoản 2, Điều 11:	Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
14	Điểm c, khoản 3, Điều 11	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát	Phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
15	Khoản 6, Điều 12:	Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:....	Đề nghị bỏ	Do sự thay đổi của pháp luật: Điều 115 LDN 2014: quy định nghĩa vụ của cổ đông phổ thông không còn quy định nghĩa vụ này nữa
16	Khoản 2, Điều 13:	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo.	Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014

			Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	
17	Khoản c, điểm 3, Điều 13:	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN 2014
18	Điểm e, Khoản 3, Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều chỉnh tương ứng theo qui định của LDN 2014
19	Điểm b, Khoản 4, Điều 13:	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
20	Điểm c, Khoản 4, Điều 13:	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
21	Điểm b, c, Khoản 1, Điều 14:	b. Báo cáo của Hội đồng quản trị.... c. Báo cáo của Ban Kiểm soát....	b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, giám đốc;	Điều chỉnh theo qui định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
22	Điểm a Khoản 2, Điều 14:	Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm	- Đề nghị bổ sung vào điểm a: "Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty"	Phù hợp với điểm a, khoản 2, Điều 136 LDN 2014

23	Điểm 1 Khoản 2, Điều 14	Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp, năm 2014
24	Điểm n, khoản 2, Điều 14:	Việc giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT	Đề nghị bỏ điểm này	Đề phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 152 LDN 2014.
25	Khoản 1, Điều 15:	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp Đại hội đồng cổ đông.	... Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền...	Sửa đổi theo qui định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 LDN 2014 (Qui định mới trong LDN 2014)
26	Điểm b, khoản 2, Điều 15:	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014
27	Điểm a, Khoản 2, Điều 17	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;.....”	Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;.....	Phù hợp với khoản 1 Điều 137 LDN 2014
28	Khoản 3, Điều 17	Thông báo ít nhất 15 (mười lăm) ngày	Thông báo ít nhất 10 (mười) ngày	Phù hợp với khoản 1 Điều 139 LDN 2014
29	Khoản 1, Điều 18:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65%	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại	Theo qui định tại Khoản 1,

		cổ phần có quyền biểu quyết.	diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Điều 141 LDN 2014
30	Khoản 2, Điều 18	: ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 2, Điều 141 LDN 2014
31	Điều 20:	Thông qua quyết định tại cuộc họp ĐHĐCD	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>b) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất của công ty;</p> <p>c) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>d) Thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý công ty.</p> <p>e) Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;</p>	Chỉnh sửa theo qui định tại Điều 144 LDN 2014
32	Khoản 4, Điều 21:	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Nếu quá thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến công ty không nhận được phiếu lấy ý kiến của cổ đông thì được phép xem như cổ đông đó có ý kiến tán thành nội dung lấy ý kiến.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ</p>	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không</p>	Chỉnh sửa cho phù hợp với qui định tại Khoản 4, Điều 145 LDN 2014

			tham gia biểu quyết;	
33	Điểm a, Khoản 5, Điều 21:	Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014
34	Khoản 6, Điều 21:	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Khoản 6, Điều 145 LDN 2014
35	Khoản 8, Điều 21:	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Điều 144 LDN 2014
36	Điều 22.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông “..... theo đúng thủ tục trong vòng mười (10) ngày....”	Điều 22. “..... theo đúng thủ tục trong vòng chín mươi (90) ngày....”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014
37	Điều 23:	“....., cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị,....”	“....., cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét....”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014
38		Đề nghị bổ sung 01 điều sau điều 23	Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bổ sung theo qui định tại điều 148 LDN 2014

39	Điều 24:	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Bổ sung thêm điểm f, khoản 3, Điều 24: “Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ”. Thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú tại Việt Nam.	Phù hợp với Điều 151 LDN 2014
40	Khoản 1 Điều 24	: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm	Khoản 1 Điều 25. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm”	Phù hợp với quy định tại Điều 150, LDN 2014 chỉ quy định nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
41	Khoản 6 Điều 24:	“....Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị”	Khoản 7 Điều 25: “....Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực”	Sửa đề phù hợp với Điều 150 LDN 2014, không quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị
42	Điểm c) và điểm h) Khoản 3, Điều 25	về thẩm quyền của Hội đồng quản trị c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý gồm Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty theo đề nghị của giám đốc và quyết định mức lương của họ; i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng của công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Việc miễn nhiệm và cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người miễn nhiệm, cách chức (nếu có); h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông	Gộp điểm c) và điểm i) lại thành 1 điểm chung: là điểm c, khoản 3, điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị công ty; Sửa điểm h): Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.	Sửa đổi bổ sung theo qui định tại điều 149 LDN 2014

11/01/2024

		ủy quyền;		
43	Điểm c, Khoản 4, Điều 25:	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Sửa thành: Điểm c, Khoản 4, Điều 26: “Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Điều chỉnh theo qui định tại Khoản 2, Điều 149 LDN 2014
44	Điều 26	<p>Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ giám đốc công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào</p>	<p>Điều 27: Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ giám đốc công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10)</p>	

		<p>đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	ngày.	
45	Khoản 1, Điều 27	<p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</p>	Đề nghị bỏ khoản này	Vì dự thảo sửa đổi Điều lệ đã bỏ quy định “nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị” nên nếu đề khoản này sẽ không có ý nghĩa.
46	Khoản 4, Điều 27:	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014
47	Khoản 8, Điều 27:	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có	Sửa thành khoản 7, điều 28. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014

		hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.		
48	Điều 31.	<p>Thư ký công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 6. Hỗ trợ tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 7. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 8. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; 9. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; 10. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; 11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty. <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa thành Điều 32:</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đề phù hợp với theo qui định tại Khoản 5, Điều 152 LDN 2014</p>

49	Khoản 1, Điều 32:	Thành viên Ban kiểm soát ...Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. ... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	Kiểm soát viên Sửa thành khoản 1, Điều 33:Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Kiểm soát viên có hộ khẩu thường trú tại Việt Nam.	Điều chỉnh theo qui định sửa đổi tại Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2, Điều 164 LDN 2014
50	Khoản 1, Điều 33:Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp	Sửa thành khoản 1, Điều 34:Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
51	Điểm a, b, Khoản 4, Điều 35		Sửa thành điểm a, b khoản 4, Điều 36. và Điều chỉnh từ giá trị 20% lên 35%	Chỉnh sửa theo qui định tại Khoản 2, Điều 162 LDN 2014
52	Điều 47	: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa thành điều 50: Con dấu: 1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, công ty phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Hội đồng quản trị, giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Điều 44 LDN 2014
53		Điều 52: Khoản 2	Đề nghị bỏ khoản này	LDN 2014 không quy định. Bỏ khoản này để thuận lợi hơn cho việc lưu trữ của Công ty.
54		Điều 52, Khoản 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	Đề nghị bỏ khoản này	Thuận tiện cho việc trích lục Điều lệ khi cần thiết